

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2025
V/v “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Minh Chiến
- Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên Tòa: Ông Mang Đức Kham - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 341/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024, về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 769 /2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phương Tuyết Băng T, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số 270B/3, ấp T1, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã N1, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Chị T và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2024 và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn chị Phương Tuyết Băng T trình bày: Trước khi kết hôn, chị và anh Nguyễn Văn H có tìm

hiếu nhau thời gian khoảng 01 năm. Cả hai tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống tại tỉnh Bình Dương. Sau đó vợ chồng xây dựng nhà và sinh sống tại thôn N, xã N1, thị xã A, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu vợ chồng sống bình thường. Khoảng năm 2022 thì vợ chồng chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do mẹ chồng không thích người miền Tây nên thường xuyên xúc phạm chị và cha mẹ ruột của chị. Ngoài ra mẹ chồng còn xúi giục anh H đánh chị. Vì quá bức xúc nên chị thừa nhận cũng có xúc phạm mẹ của anh H. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đầu năm 2023, chị về quê Đồng Tháp ở đến nay. Anh H cũng về quê chị ở đến tháng 02 năm 2024 thì trở về Bình Định, từ đó vợ chồng chị không còn sống chung với nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Vợ chồng chị có 01 người con chung tên Nguyễn Phương Bình A1, sinh ngày 13/5/2021. Hiện nay con chung đang ở với chị. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ: Chị không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 01/4/2025, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Trước khi kết hôn, anh và chị Phương Tuyết Băng T có tìm hiểu nhau 02 năm. Cả hai tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, khoảng năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên kình cãi. Mâu thuẫn kéo dài đến năm 2024 thì vợ chồng không còn sống chung với nhau. Chị T trở về quê ở Đồng Tháp sống đến nay. Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì không còn liên lạc với nhau. Anh xác định không còn tình cảm với chị T nên chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Vợ chồng anh có 01 người con chung tên Nguyễn Phương Bình A1, sinh ngày 13/5/2021. Hiện nay con chung đang ở với chị T. Anh thống nhất giao con cho chị T

tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến nay, tất cả các hoạt động tố tụng đều tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Còn việc chấp hành pháp luật của các đương sự, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cho chị Phương Tuyết Băng T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Phương Bình A1, sinh ngày 13/5/2021 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tranh chấp nên miễn xét.

Về án phí: Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Phương Tuyết Băng T và anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phương Tuyết Băng T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị lại phát sinh mâu thuẫn và hiện không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị T xác định không còn tình cảm với chồng còn anh H xác định suốt thời gian qua anh chị không chung sống nhau, không ai quan tâm đến ai, anh không có ý định hàn gắn tình cảm với chị T. Hiện anh không còn tình cảm với chị T, nay chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý. Qua trên thể hiện giữa anh chị không có tình nghĩa vợ chồng, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, không còn chung sống với nhau. Xác định hôn nhân anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị Phương Tuyết Băng T ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[3] Xét về yêu cầu nuôi con: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Phương Bình A1, sinh ngày 13/5/2021. Chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh H thống nhất giao cháu An cho chị T nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử công nhận.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ, anh H cũng thống nhất với mức cấp dưỡng trên. Qua xem xét mức thu nhập cũng như mức chi phí sinh hoạt của trẻ em hiện nay thì mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng là phù hợp quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 4/2025 còn về phương thức cấp dưỡng và thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng căn cứ theo Điều 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Tâm phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000.đ và anh H phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đ.

[7] Đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phương Tuyết Băng T ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Phương Bình A1, sinh ngày: 13/5/2021 cho chị Phương Tuyết Băng T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung sau ly hôn cho đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Buộc anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Phương Tuyết Băng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005749 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Phương Tuyết Băng T và anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. A;
- Chi cục THA TX. A;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kiều Oanh